

Số: 135/2026/QC-ĐGHDLV

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

- Căn cứ Luật Đầu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024;
Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đầu giá tài sản, quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đầu giá, tiền đặt trước của người tham gia đầu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đầu giá tài sản;
Căn cứ Văn bản số 41/VNPT-KTPCTT-TL ngày 05/01/2021 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc hướng dẫn bổ sung hoạt động thanh lý tài sản;
Căn cứ Quyết định số 3988/QĐ-VNPT-BN-HĐTL ngày 03/08/2026 của Giám đốc Viễn thông Bắc Ninh về việc Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ cũ, hỏng thu hồi không có nhu cầu sử dụng đợt 1 năm 2026;
Căn cứ Quyết định số 4521/QĐ-VNPT-BN-HĐTL ngày 24/08/2026 của Viễn thông Bắc Ninh về việc phê duyệt giá khởi điểm và kế hoạch tổ chức đầu giá;
Căn cứ Thông báo số 4698A/VNPT-BN-KTĐT ngày 28/08/2026 của Viễn thông Bắc Ninh về việc thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đầu giá tài sản;
Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 28/08/2026 giữa Viễn Thông Bắc Ninh và Công ty Đầu giá hợp danh Lạc Việt
Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đầu giá tài sản số 4699/2026/HĐDVĐG/LV-VTBN ngày 28/8/2026 giữa Viễn thông Bắc Ninh và Công ty Đầu giá hợp danh Lạc Việt về việc đầu giá tài sản là Lô tài sản, CCDC cũ, hỏng thu hồi không có nhu cầu sử dụng đợt 1 năm 2026;
Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hoá về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc đấu giá tài sản do Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt thực hiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Bước giá* là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

2. *Giá khởi điểm* là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. *Website đấu giá trực tuyến* là Trang thông tin đấu giá trực tuyến có địa chỉ tên miền là **lacvietauction.vn**, được Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt đưa vào đề án đấu giá trực tuyến và được Sở tư pháp Thành phố Hà Nội phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến theo Quyết định số 163/QĐ-STP ngày 17 tháng 06 năm 2020.

4. *Người mua được tài sản đấu giá* là người trúng đấu giá và ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

5. *Người tham gia đấu giá* là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Quy chế này.

6. *Người trúng đấu giá* là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

7. *Giá trả hợp lệ* là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên lần bước giá trong thời gian trả giá.

Công thức trả giá hợp lệ: $\text{Giá trả hợp lệ} = \text{Giá khởi điểm} + n \text{ lần bước giá}$ (n là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6... vv). Trường hợp người tham gia đấu giá bỏ sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

8. *Phương thức trả giá lên* là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

9. *Tài sản đấu giá* là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

10. *Đồng tiền sử dụng* trong mọi giao dịch theo Quy chế cuộc đấu giá này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

11. *Ngày* là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

12. *Ngày làm việc* là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và ngày làm việc bù theo quy định, trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.

13. *Giờ* là giờ được ghi nhận trên hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến **lacvietauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

14. *Thời gian* là thời gian thực và thời gian chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế (GMT) trong đấu giá trực tuyến, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

15. *Các từ ngữ, thuật ngữ khác*: Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế cuộc đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024, Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

CHƯƠNG II – NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt

Trụ sở chính: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội.

Văn phòng tại Hà Nội: Số 16/143 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243.211.5234/ 0867.523.488.

Điều 4. Người có tài sản đấu giá

Viễn thông Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 34, Nguyễn Thị Lựu, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Điều 5. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm và các thông tin liên quan đến tài sản đấu giá

- **Tên tài sản:** Lô tài sản, CCDC cũ, hỏng thu hồi không có nhu cầu sử dụng đợt 1 năm 2026 (đấu giá cả lô), cụ thể:

- Số lượng, chủng loại: Máy hàn, máy đo, máy tính, ắc quy, cột, điều hòa, modem, tủ hộp cáp, vật tư cũ, hỏng các loại, (chi tiết tại Danh mục tài sản đính kèm).

- Chất lượng: Cũ, hỏng không có nhu cầu sử dụng.

- **Nơi có tài sản đấu giá:** Các đơn vị trực thuộc của Viễn thông Bắc Ninh. Chi tiết tại Danh mục tài sản đính kèm.

- **Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản, nguồn gốc tài sản và tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá:** Là tài sản được quyền thanh lý theo quy định của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và Viễn thông Bắc Ninh theo Quyết định số 3135/QĐ-VNPT-BN-HĐTL ngày 07/11/2025 của Giám đốc Viễn thông Bắc Ninh về việc Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ cũ, hỏng thu hồi không có nhu cầu sử dụng đợt 1 năm 2026.

- **Giá khởi điểm: 1.257.410.900 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm đồng) (Giá đã bao gồm thuế GTGT).

Giá khởi điểm trên là giá tối thiểu để bán đấu giá thanh lý tài sản (đã bao gồm thuế GTGT). Các chi phí phát sinh liên quan đến cầu, kéo, vận chuyển tài sản thuộc trách nhiệm của bên mua; khách hàng trúng đấu giá phải tự lo phương tiện, công cụ, trang thiết bị, nhân lực để vận chuyển hàng hoá của mình, đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ theo quy định. Hàng giao tại nơi bảo quản tài sản.

Điều 6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phối hợp với người có tài sản đấu giá tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản như sau:

1. Thời gian xem tài sản đấu giá:
 - Xem tài sản đấu giá trực tuyến: Người tham gia đấu giá có thể xem hình ảnh, tài liệu, thông tin pháp lý của tài sản đấu giá tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt - lacvietauction.vn kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.
 - Xem tài sản đấu giá trực tiếp: Người tham gia đấu giá đăng ký xem tài sản với Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt trước 17h00 ngày **08/9/2026** để được hướng dẫn xem tài sản các ngày: **08/9/2026, 09/9/2026, 10/9/2026** (trong giờ hành chính).
2. Địa điểm xem tài sản đấu giá trực tiếp: tại nơi có tài sản đấu giá như Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

Khách hàng tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá tại các địa điểm:

- Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: lacvietauction.vn.
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia: dgts.moj.gov.vn.
- Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: Tầng 4, tòa nhà số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

1. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tham gia đấu giá **từ 08h00 ngày 03/9/2026 đến 17h00 ngày 10/9/2026**.

2. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: **lacvietauction.vn**.

Điều 8. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: **200.000 đồng/hồ sơ** (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một hồ sơ) (Đã bao gồm thuế VAT).

2. Tiền đặt trước: **251.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi một triệu đồng).

3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước: **từ 08h00 ngày 03/9/2026 đến 17h00 ngày 10/9/2026**.

Lưu ý: Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này của người tham gia đấu giá phải báo "có" trong tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt chậm nhất là 17h00 ngày 10/9/2026. Người tham gia đấu giá có khoản tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước báo "có" trong tài khoản Công

ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt sau 17h00 ngày 10/9/2026 được coi là không hợp lệ và không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

4. Cách thức nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo chỉ dẫn sau:

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt;

+ Số tài khoản: 2146882222;

+ Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Đông Hà Nội;

+ Nội dung: ***“(Họ tên/Tên tổ chức)(Số CCCD/CC/ĐKKD) nộp tiền mua hồ sơ/tiền đặt trước TGDG tài sản của Viễn thông Bắc Ninh”***.

5. Thời gian, cách thức nhận lại tiền đặt trước:

- Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp bị tịch thu khoản tiền đặt trước sẽ được hoàn trả khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến.

- Người tham gia đấu giá phải cung cấp thông tin tài khoản nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh từ khoản tiền đặt trước (nếu có) khi thực hiện đăng ký tài khoản truy cập và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trên trang thông tin đấu giá trực tuyến - Lacvietauction.vn.

- Mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước; nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh từ khoản tiền đặt trước theo biểu phí ngân hàng quy định do khách hàng chịu.

Điều 9. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá từ 08h00 ngày 03/9/2026 đến 17h00 ngày 10/9/2026.

2. Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến tại trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: lacvietauction.vn.

3. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân đủ năng lực hành vi dân sự; tổ chức hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có đủ năng lực tài chính và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 9, Khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản được đăng ký tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá tài sản phải đáp ứng đủ điều kiện về xử lý chất thải nguy hại, có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (CTNH) còn thời hạn ít nhất **06 tháng** kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, địa bàn được phép hoạt động có bao gồm tỉnh Bắc Ninh, có mã chất thải phù hợp với danh mục tài sản đấu giá gồm: **Ấc quy chì thải (mã CTNH 19 06 01)**.

4. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a. Cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá phải đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo đúng thời hạn quy định tại Thông báo, Quy chế cuộc đấu giá này.

b. Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá theo cách thức sau:

+ Người tham gia đấu giá đăng ký tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá – Lacvietauction.vn để đăng ký tham gia đấu giá. Các thông tin khi đăng ký tài khoản truy cập phải chính xác, trung thực, đầy đủ các thông tin quy định tại Khoản 5 Điều này.

Mỗi cá nhân, tổ chức chỉ được sử dụng duy nhất một tài khoản để đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến.

+ Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến - lacvietauction.vn. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 6 Điều này.

+ Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để nhấn nút “Đăng ký tham gia đấu giá” trong thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này.

+ Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (xem quy định tại Điều 8 Quy chế này).

Lưu ý:

- Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ khi khách hàng tải lên trang thông tin đấu giá trực tuyến đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ yêu cầu nêu trên trong thời gian đăng ký tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền mạng để đảm bảo việc đăng ký tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải. Trường hợp có sự nghi ngờ về hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình được bản gốc để tổ chức hành nghề đấu giá đối chiếu, kiểm tra.

- Các trường hợp phản hồi sau thời hạn đăng ký tham gia đấu giá sẽ là không đủ điều kiện tham gia đấu giá kể cả đối với các khách hàng đã nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của khách hàng đã nộp sẽ được hoàn lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phiên đấu giá kết thúc.

5. Tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến:

Mỗi cá nhân, tổ chức tạo tài khoản truy cập và đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

a. Đối với cá nhân:

- Họ và tên;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Ngày tháng năm sinh;
- Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú;
- Giới tính;
- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp
- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến ảnh mặt trước và sau chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu;

- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

b. Đối với tổ chức:

- Tên tổ chức;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Địa chỉ trụ sở;
- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến văn bản (định dạng đuôi .PDF; .DOC; .DOCX) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

Lưu ý:

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng và bảo mật tài khoản, mật khẩu truy cập trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

6. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

- ++ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo biểu mẫu tự động có trên Website đấu giá trực tuyến);
- ++ Tải lên File scan (hoặc ảnh chụp) từ bản gốc các giấy tờ:
 - +++ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại có chứa danh mục mã chất thải nguy hại phù hợp với danh mục tài sản đấu giá (như mục (*));
 - +++ Ảnh chụp CCCD mặt trước và mặt sau (đối với cá nhân);
 - +++ File scan Đăng ký kinh doanh và ảnh chụp CCCD mặt trước và mặt sau của người đại diện pháp luật (đối với tổ chức).

7. Điều chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, Hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận Hồ sơ tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 10. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá

- Thời gian điểm danh: Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp vào tài sản đấu giá để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá trong khoảng thời gian là: **Bắt đầu từ 09h00 đến 09h30 ngày 15/9/2026 (Thứ Ba).**

Thời gian điểm danh trùng với thời gian trả giá. Hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến sẽ tự động ghi nhận thời điểm người đủ điều kiện tham gia đấu giá sử dụng tài khoản đã được phê duyệt truy cập vào tài sản đấu giá trong thời gian điểm danh.

- Thời gian trả giá: Người đủ điều kiện tham gia đấu giá truy cập tài khoản để trả giá cho tài sản đấu giá **bắt đầu từ 09h00 đến 09h30 ngày 15/9/2026 (Thứ Ba)**.

- Tại địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt - lacvietauction.vn.

Điều 11. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, điều kiện tổ chức phiên đấu giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

- Công thức trả giá: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + $n \times$ bước giá; Trong đó n là số tự nhiên ($n = 0, 1, 2, 3, \dots$).

- Tổng thời gian trả giá là 30 phút.

Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm), được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá (giờ được ghi nhận trên hệ thống Website lacvietauction.vn, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7).

Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

Trường hợp đấu giá tài sản theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó theo quy định tại Điều 49 Luật đấu giá tài sản sửa đổi bổ sung năm 2024.

Điều 12. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

e) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

f) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh

nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

g) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

Lưu ý: Thuật ngữ “không tham dự phiên đấu giá” được hiểu là người tham gia đấu giá không truy cập vào phiên đấu giá hiển thị trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian điểm danh theo Điều 10 Quy chế này.

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 13. Bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ

1. Bước giá áp dụng chung trong cả thời gian trả giá: **10.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

2. Giá trả hợp lệ: Theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Quy chế này.

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả một giá bằng nhau thì người trả giá sớm nhất được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận được coi là người có giá trả hợp lệ.

3. Giá trả không hợp lệ: Là giá trả không thuộc Khoản 2 Điều này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

1. Quyền của người tham gia đấu giá:

a. Được tham dự phiên đấu giá trực tuyến nếu đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định;

b. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Tài sản đấu giá;

c. Được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến nếu không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước;

d. Được từ chối tham gia đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và được gửi về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước ngày phiên đấu giá được tổ chức.

2. Nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

a. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế cuộc đấu giá và các quy định khác của pháp luật;

b. Nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước theo quy định tại thông báo, quy chế cuộc đấu giá;

c. Cung cấp thông tin, tài liệu hợp lệ, chính xác, trung thực để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

d. Người tham gia đấu giá phải đảm bảo trang thiết bị khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm trong những trường hợp lỗi không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra;

đ. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu phiên đấu giá đến thời gian kết thúc phiên đấu giá) người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn và truy cập vào phiên đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Người có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc;

e. Không được từ chối tham gia đấu giá khi đã được xét tư cách của người tham gia đấu giá (trừ trường hợp bất khả kháng). Nếu từ chối tham gia đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trình tự tổ chức phiên đấu giá

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá, Thông báo công khai việc đấu giá, kèm theo danh mục tài sản, hình ảnh, tài liệu liên quan đến tài sản (nếu có) trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

2. Người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá; đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký một tài khoản truy cập thông qua địa chỉ thư điện tử đăng ký.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước thông qua các hình thức thanh toán trực tuyến, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Người không đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

2. Khi hồ sơ tham gia đấu giá của Người tham gia đấu giá nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

3. Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo thông báo đấu giá tài sản đã được công bố.

Cách thức tiến hành đấu giá: Người tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Phiên đấu giá kết thúc khi hết thời gian trả giá.

4. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, đấu giá viên được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

5. Đấu giá viên được Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc.

6. Kết quả phiên đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 16. Biên bản đấu giá trực tuyến

- Biên bản đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến và được đính kèm biên bản đấu giá.

- Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của Người trúng đấu giá sau khi kết thúc phiên đấu giá. Người trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Người trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của người này không được hoàn trả và thuộc về người có tài sản đấu giá.

Điều 17. Thông báo kết quả phiên đấu giá

- Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá.

- Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã khách hàng trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Người trúng đấu giá

1. Quyền của người trúng đấu giá:

a. Được yêu cầu Người có tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

b. Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người trúng đấu giá:

a. Ký biên bản đấu giá theo quy định;

b. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Người có tài sản đấu giá;

c. Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho Người có tài sản theo quy định tại Quy chế này hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật có liên quan;

d. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

Điều 19. Xử lý tình huống phát sinh khi tổ chức phiên đấu giá

1. Rút lại giá đã trả

- Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá.

- Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá và mất tiền đặt trước.

2. Từ chối kết quả trúng đấu giá

- Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

- Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất. Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”. Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

3. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

- Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến phiên đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng phiên đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hủy kết quả đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá sau khi phiên đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

- Trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được thì cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

Điều 20. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

2. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Biên bản đấu giá được lập, người trúng đấu giá phải ký Hợp đồng mua bán tài sản với người có tài sản; Nếu quá thời hạn trên mà người trúng đấu giá chưa đến ký hợp đồng mua bán tài sản mà không được sự đồng ý bằng văn bản của người có tài sản thì người trúng đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Số tiền đặt trước trên thuộc về người có tài sản. Người có tài sản có trách nhiệm thông báo tới người trúng đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá về việc xử lý tiền đặt trước trên.

4. Hợp đồng phải thể hiện đầy đủ những nội dung sau:

- Giá bán tài sản trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là giá trả cao nhất, hợp lệ được ghi tại Biên bản đấu giá tài sản.

- Nguồn gốc tài sản đấu giá.

- Thời hạn, phương thức thanh toán.

- Thời điểm bàn giao tài sản và các giấy tờ liên quan.

- Trách nhiệm, quyền lợi cụ thể của các Bên.

5. Trường hợp có bất kỳ vi phạm nào của các Bên tham gia ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì việc xử lý những vi phạm này sẽ căn cứ vào các cam kết ràng buộc trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã ký kết và các quy định hiện hành của Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như quy định của Quy chế này.

Điều 21. Phương thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng mua bán tài sản có hiệu lực, Người trúng đấu giá phải thanh toán đủ 100% số tiền trúng đấu giá (sau khi trừ đi khoản tiền đặt trước đã nộp) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của người có tài sản đấu giá. Quá thời hạn 07 (bảy) ngày, Người trúng đấu giá không nộp đủ số tiền của hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, mà không được sự đồng ý bằng văn bản của người có tài sản, thì coi như khách hàng từ chối mua tài sản và tiền đặt cọc thuộc về người có tài sản.

Tiền đặt trước của người trúng đấu giá được tự động chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt chuyển số tiền đặt trước này của người trúng đấu giá về tài khoản của người có tài sản đấu giá trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá sẽ được người có tài sản khấu trừ vào tiền mua tài sản trúng đấu giá.

Trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá năm 2016 thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải chuyển tiền đặt trước cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày nhận được văn bản thông báo xử lý vi phạm của người có tài sản.

Điều 22. Thời gian, địa điểm, phương thức bàn giao tài sản

- Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày người có tài sản đấu giá nhận đủ tiền của người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá sẽ tiến hành bàn giao hồ sơ và tài sản cho người mua được tài sản theo kế hoạch được hai bên thống nhất tại Hợp đồng mua bán tài sản. Việc bàn giao tài sản được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của người có tài sản đấu giá và người mua được tài sản. Người mua được tài sản có trách nhiệm bảo quản tài sản của mình kể từ khi được bàn giao.

- Trường hợp phát sinh làm chậm công tác bàn giao tài sản thanh lý vì các nguyên nhân khách quan, các Bên có trách nhiệm thông báo cho nhau và cùng nhau thỏa thuận thống nhất cách giải quyết bằng văn bản.

- Phương thức giao tài sản: Người có tài sản đấu giá bàn giao trực tiếp tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

- Khối lượng, số lượng thực tế của tài sản được ghi nhận tại thời điểm bàn giao.

Sau khi có số lượng bàn giao thực tế sẽ tính lại theo đơn giá tương ứng để thanh toán với bên trúng đấu giá. Số liệu chênh lệch này, sẽ được thể hiện rõ trong biên bản bàn giao hàng thực tế:

+ Trường hợp Viền thông Bắc Ninh bàn giao khối lượng thiếu so với khối lượng theo hợp đồng: thì Viền thông Bắc Ninh sẽ hoàn trả cho bên trúng đấu giá số tiền đã thanh toán thừa theo khối lượng dự kiến ban đầu.

+ Trường hợp Viền thông Bắc Ninh bàn giao khối lượng thừa so với khối lượng theo hợp đồng thì bên trúng đấu giá phải thanh toán cho Viền thông Bắc Ninh theo khối lượng bàn giao thực tế.

- Địa điểm bàn giao tài sản: Tại nơi có tài sản đấu giá như Điều 5 Quy chế này.

- Thời gian lấy tài sản: Người có tài sản và người trúng đấu giá thỏa thuận tại hợp đồng mua bán tài sản.

- Người mua được tài sản phải chịu toàn bộ chi phí liên quan tới việc xem tài sản, tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, công chứng, sang tên, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

- Trong trường hợp người trúng đấu giá đã thanh toán số tiền trúng đấu giá nhưng không đến nhận và di dời tài sản theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng mua bán thì mọi chi phí lưu kho, bến bãi, thuế phí khác (nếu phát sinh) do người trúng đấu giá chịu, mức phí lưu kho, bãi do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng mua bán tài sản.

Điều 23. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản

Người có tài sản đấu giá chịu trách nhiệm mọi vấn đề pháp lý trước pháp luật về quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền được xử lý tài sản cũng như giá trị, chất lượng của tài sản đưa ra đấu giá.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đấu giá tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt, Viễn thông Bắc Ninh, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá tài sản này./.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
LẠC VIỆT**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thùy Giang

DANH MỤC CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẦU GIÁ

(Kèm theo thông báo đấu giá tài sản số 135/2026/TB-DGHDLV ngày 28/8/2026
của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt)

A. Tài sản cố định:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
	TSCĐ hữu hình				
I.	Trung tâm Hạ tầng				
1	Thiết bị Accu			2.588	
1.1	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	308181227002150	24	Posmax 2V-300Ah
1.2	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	301181227002153	24	Posmax 2V-300Ah
1.3	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	301181227002151	24	Posmax 2V-300Ah
1.4	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	306181227002161	24	Posmax 2V-300Ah
1.5	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	306181227002162	24	Posmax 2V-300Ah
1.6	Cung cấp thiết bị nguồn và Ấc quy cho các trạm VT năm 2017.(thuộc mã DA của TĐ 168MSTT16023), mã 93P17014.	Bình	308171113001086	24	Posmax 2V-300Ah
1.7	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	308181227002143	24	Posmax 2V-300Ah
1.8	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	308181227002144	24	Posmax 2V-300Ah
1.9	Tổ Accu 2V-300Ah (Cung cấp thiết bị Accu thay thế cho các trạm BTS của Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Bình	302181227002155	24	Posmax 2V-300Ah
1.10	Ấc quy 2V-400Ah-Tubular Gel gồm phụ kiện (Trạm Chợ Sơn-TT VT Tiên Du) DA 93P17048	Bình	302171229001412	24	2V-400Ah
1.11	Trang bị ắc quy cho các trạm BTS (trạm di dòi và trạm kéo dài sector) năm 2016		1319.021		
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
1.12	Trang bị vật tư, thiết bị nguồn (PO1) phục vụ các dự án vô tuyến năm 2016-2017 tại Viễn thông Bắc Giang		1401.021		
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
1.13	Trang bị vật tư, thiết bị nguồn (PO2) phục vụ các dự án vô tuyến năm 2016-2017 tại Viễn thông Bắc Giang		1402.021		
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
1.14	Trang bị vật tư, thiết bị nguồn (PO3) phục vụ các dự án vô tuyến năm 2016-2017 tại Viễn thông Bắc Giang		1404		
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	

[illegible]

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
1.16	Trang bị ứng cứu 10 tổ ắc quy 200Ah để đảm bảo nguồn điện cho các trạm BTS nguy trang không có máy nổ		1536		
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 200AH-12V	Bình		4	
1.17	Trang bị vật tư, thiết bị nguồn (PO4) phục vụ các dự án vô tuyến năm 2016-2017 tại Viễn thông Bắc Giang		1426.021		
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
1.18	Trang bị vật tư, thiết bị nguồn (PO1) phục vụ các dự án vô tuyến năm 2018 tại Viễn thông Bắc Giang		1534		
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy Vission 150AH-12V	Bình		4	
1.19	Trang bị ứng cứu 08 tổ ắc quy 2V-500 Ah để thay thế cho những trạm hỏng ắc quy		1557.021		
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
1.20	Trang bị ứng cứu 16 tổ ắc quy 12V-200Ah bổ sung cho những trạm BTS có thời gian duy trì nguồn điện thấp khi mất điện lưới		1561.021		
	Acquy Vission 150AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 150AH-12V	Bình		4	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy (Posmax 300AH-2V)	Bình		24	
	Acquy Vission 150AH-12V	Bình		4	
	Acquy Vission 150AH-12V	Bình		4	
2	Điều hòa			60	
2.1	Trang bị máy điều hoà để lắp đặt cho các trạm BTS đợt 2 năm 2008-12c	Chiếc	0300907010005617	2	18000BTU Carrier
2.2	Cung cấp máy điều hoà nhiệt độ cho các trạm BTS Viễn thông Bn năm 2009.	Chiếc	302100318000593	3	18000BTU Carrier

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
2.3	Trang bị phụ trợ để lắp đặt các trạm BTS giai đoạn 2 năm 2007 (hạng mục máy điều hoà nhiệt độ 01 trạm 02 chiếc)- Trung tâm viễn thông Tiên du	Chiếc	30608072300237	1	18000BTU DAIKIN
2.4	Thiết bị cảnh báo, điều hoà nhiệt độ, thiết bị chống sét AC, Vỏ trạm, Tổ đất, Điện AC, Bình chữa cháy cho các trạm BTS	Chiếc	3111112120007104	1	ĐH DAIKIN – 12000 BTU
2.5	Thiết bị cảnh báo, điều hoà nhiệt độ, thiết bị chống sét AC, Vỏ trạm, Tổ đất, Điện AC, Bình chữa cháy cho các trạm BTS	Chiếc	3111112120007107	1	18000BTU Carrier
2.6	Trang bị máy điều hoà cho 17 trạm BTS đợt 1 năm 2011	Chiếc	3111112300006715	1	18000BTU DAIKIN
2.7	Trang bị máy điều hoà cho 17 trạm BTS đợt 1 năm 2011	Chiếc	3111112300006716	2	ĐH DAIKIN – 12000 BTU
2.8	Cung cấp máy điều hoà cho Viễn thông Bắc ninh năm 2011 - 04C	Chiếc	3111112300006725	1	ĐH Daikin 18000 BTU
2.9	Xây dựng CSHT các trạm BTS Thành phố Bắc Ninh Viễn thông Bắc Ninh đợt 1 năm 2014. (Trạm BTS VHX Hòa Long + Trạm BTS Hồ Ngọc Lân)	Chiếc	311151231000082	1	ĐH daikin 12000
2.10	Trang bị điều hoà cho các trạm BTS, IP-DSLAM Viễn thông Bắc Giang năm 2010 (Đầu tư mua sắm dạng thiế	Chiếc	881	3	Điều hòa Gree 12.000 BTU
2.11	Máy điều hoà Trane 12000 BTU/h	Chiếc	287	1	Điều hòa TRANE 12000BTU, hai cục, một chiều
2.12	Cung cấp máy điều hoà nhiệt độ cho các trạm BTS Viễn thông Bn năm 2009.	Chiếc	302100318000593	1	18000BTU Carrier
2.13	Cung cấp lắp đặt máy điều hoà cho Trạm viễn thông TT Hồ mới năm 2007 (máy điều hoà Caricer 48000 BTU)	Chiếc	30307123000200	1	Điều hòa 48000BTU
2.14	Trang bị phụ trợ để lắp đặt các trạm BTS giai đoạn 2 năm 2007 (hạng mục máy điều hoà nhiệt độ 01 trạm 02 chiếc)- Trung tâm viễn thông Tiên du	Chiếc	30608072300237	1	18000BTU Carrier
2.15	Cung cấp máy điều hoà nhiệt độ cho các trạm BTS Viễn thông Bn năm 2009 (loại treo tường 2 cục 1 chiều công suất 18000BTU Model 38/42CSR018-703 hãng S	Chiếc	306100318000593	1	loại treo tường 2 cục 1 chiều công suất 18000BTU Model 38/42CSR018-703
2.16	Cung cấp máy điều hoà nhiệt độ cho các trạm BTS Viễn thông Bn năm 2009 (loại treo tường 2 cục 1 chiều công suất 18000BTU Model 38/42CSR018-703 hãng S	Chiếc	306100318000593	1	Điều hòa nhiệt Carrier 18000BTU/h
2.17	Thiết bị cảnh báo, điều hoà nhiệt độ, thiết bị chống sét AC, Vỏ trạm, Tổ đất, Điện AC, Bình chữa cháy cho các trạm BTS	Chiếc	3111112120007104	1	ĐH DAIKIN – 12000 BTU
2.18	Thiết bị cảnh báo, điều hoà nhiệt độ, thiết bị chống sét AC, Vỏ trạm, Tổ đất, Điện AC, Bình chữa cháy cho các trạm BTS	Chiếc	3111112120007107	1	18000BTU Carrier
2.19	Trang bị máy điều hoà cho 17 trạm BTS đợt 1 năm 2011	Chiếc	3111112300006715	1	18000BTU DAIKIN

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
2.20	Trang bị máy điều hoà cho 17 trạm BTS đợt 1 năm 2011	Chiếc	31111123000067162	1	ĐH daikin 12000
2.21	Trang bị máy điều hoà cho 17 trạm BTS đợt 1 năm 2011	Chiếc	3111112300006716	1	Điều hòa DAIKIN 12000
2.22	Cung cấp máy điều hoà cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2011 - 04C	Chiếc	3111112300006725	1	ĐH Daikin 18000 BTU
2.23	Xây dựng CSHT các trạm BTS Thành phố Bắc Ninh Viễn thông Bắc Ninh đợt 1 năm 2014. (Trạm BTS VHX Hòa Long + Trạm BTS Hồ Ngọc Lân)	Chiếc	311151231000082	1	ĐH daikin 12000
2.24	Di chuyển hệ thống chuyển mạch 1000E10 MA BĐ tỉnh Bắc Giang	Chiếc	542	1	Điều hòa KK Trane 48.000 BTU
	Di chuyển hệ thống chuyển mạch 1000E10 MA BĐ tỉnh Bắc Giang	M	542		Sàn giả Mero (m)
2.25	Trang bị phụ trợ và lắp đặt mở rộng hệ thống chuyển mạch Alcatel Bưu điện tỉnh Bắc Giang thêm 63.232	Chiếc	694.5	8	
2.26	Trang bị điều hoà cho các trạm BTS Viễn thông Bắc Giang năm 2010 (Đầu tư mua sắm dạng thiết bị lẻ)	Chiếc	809	7	Điều hòa không khí Gree GBE-12C công suất 12.000 BTU 2 cục, 1 chiều lạnh
2.27	Trang bị điều hoà cho các trạm BTS, IP-DSLAM Viễn thông Bắc Giang năm 2010 (Đầu tư mua sắm dạng thiế	Chiếc	881	3	Điều hòa Gree 12.000 BTU
2.28	Mua sắm điều hoà cho các trạm BTS Vinaphone năm 2011 (Đầu tư mua sắm dạng thiết bị lẻ)	Chiếc	981	12	Điều hòa Nagakawa 18000 BTU (NS-C188)
3	Tủ nguồn			8	
3.1	Cung cấp thiết bị nguồn vàẮc quy cho các trạm VT năm 2017.(thuộc mã DA của TĐ 168MSTT16023). mã 93P17014.	Tủ	302171113001087	1	Hệ thống nguồn 48VDC chủng loại: 731A41-S8
3.2	Cung cấp thiết bị nguồn vàẮc quy cho các trạm VT năm 2017.(thuộc mã DA của TĐ 168MSTT16023). mã 93P17014.	Tủ	301171113001089	1	Hệ thống nguồn 48VDC chủng loại: 731A41-S8
3.3	Cung cấp và lắp đặt bộ nguồn BC 48VDC cho Viễn thông BN 2010 (07 bộ nguồn DC-48V hãng Power one của Mỹ tối đa 5 khối nắn 60A=300A có khả năng chứa 02	Tủ	31109123100059719	1	Bộ nguồn 48V_Emer son
3.4	Cung cấp và lắp đặt bộ nguồn BC 48VDC cho Viễn thông BN 2010 (07 bộ nguồn DC-48V hãng Power one của Mỹ tối đa 5 khối nắn 60A=300A có khả năng chứa 02	Tủ	31109123100059720	1	Bộ nguồn DC-48V hãng Power one
3.5	Di chuyển và lắp đặt hệ thống tổng đài cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2015.Mã DA: 93P15050	Tủ	3111512310016	4	Tủ nguồn Power one
4	Máy nổ			6	
4.1	Cung cấp máy phát điện cho các trạm BTS đợt 1 năm 2014	Chiếc	301311214000807	1	Subasu1 8,5KVA/10KVA
4.2	Cung cấp máy phát điện cho các trạm viễn thông năm 2014 - TTVT Yên Phong (Máy phát điện xăng, 1 pha, 220-230V, 50Hz, công suất	Chiếc	301141231000823	1	Subasu2 8KVA

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
	liên tục 08KVA, 3000 vòng/phút, có bánh xe di chuyển, SL 01)				
4.3	Cung cấp máy phát điện cho các trạm BTS đợt 1 năm 2015. (01 chiếc) 8KVA	Chiếc	3011510310008671	1	Subasu3 8KVA
4.4	Máy phát điện chạy xăng công suất 8KVA-nhật bản CT: Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS Viễn thông Bắc Ninh đợt 1 năm 2016 . Mã 93P16055	Chiếc	3011611140009581	1	Elemex1 8KVA
4.5	Trang bị máy phát điện đợt 3 cho các trạm BTS năm 2011 - 20KVA	Chiếc	3111112310006804	1	Máy phát điện 30KVA. nhãn hiệu WFM. Ba pha tần số 50Hz
4.6	Máy phát điện chạy xăng công suất 8KVA-nhật bản CT: Trang bị máy phát điện cho các trạm BTS Viễn thông Bắc Ninh đợt 1 năm 2016 . Mã 93P16055	Chiếc	3061611140009601	1	ELEMAX
5	Máy đo - Máy hàn			4	
5.1	Mua sắm máy đo XDSL triple Play năm 2011 (02 bộ, 01 giao TTUC, 01 Dự phòng)	Chiếc	311120227000712	1	Máy đo HST 3000
	Mua sắm máy đo XDSL triple Play năm 2011 (02 bộ, 01 giao TTUC, 01 Dự phòng)		311120227000712		
5.2	Trang bị máy đo, máy hàn quang cho 52 tỉnh, thành phố	Chiếc	964	1	Máy đo quang OTDR loại cấu hình cao
5.3	Trang bị máy hàn cáp quang cho FTTx năm 2015 (đợt 2)	Chiếc	1179	2	Máy hàn IFS - 15H
7	Phần mềm bản quyền			1	
7.1	Trang bị phần mềm bản quyền Microsoft " Mã dự án 16816006 (15bộ bản quyền Windows Enterprise Upgrade)	Phần mềm	311160706000989 310110530000640	1	Phần mềm máy tính
8	Cột Anten			2	
8.1	Xây dựng CSHT trạm BTS Trung tâm Công tác xã hội Bắc Giang - đường Giáp Hải - phường Đình Kế - Thành Phố Bắc Giang	Cột	1204	1	Cột dây co 35m
8.2	Cột anten dây co H=42 m Nhà ông Cường khu Trạm Bơm Văn Sơn xã Tân Tiến huyện Yên Dũng - Tỉnh Bắc Gia	Cột	765 03008122000034072	1	Cột dây co 42m
9	Thiết bị truyền dẫn			12	
9.1	Mua sắm bổ sung thiết bị truyền dẫn quang cho các trạm BTS lắp mới mạng Vinaphone năm 2008, 2009, 20	Thiết bị	1016	12	TB truyền dẫn quang Alcatel 1642
II	VNPT Quế Võ				
2.1	Trang bị hệ thống trang âm, phòng họp TTKD VNPT- Bắc Ninh tại PBHQV	Hệ thống	18919070000062	1	Laptop Dell, Máy chiếu, phong chiếu, Aamly, loa
III	VNPT Từ Sơn				
3.1	Trang bị hệ thống trang âm, phòng họp TTKD VNPT- Bắc Ninh tại PBHTS	Hệ thống	18919070000059	1	Laptop Dell, Máy chiếu, phong chiếu, Aamly, loa
3.2	Trang bị hệ thống trang âm, phòng họp TTKD VNPT- Bắc Ninh tại PBHTD	Hệ thống	18919070000064	1	Laptop Dell, Máy chiếu, phong chiếu, Aamly, loa
3.3	Trang bị biển hiệu, quảng cáo, nhận diện thương hiệu tại TTKD VNPT- Bắc Ninh (Lắp đặt tại chợ Sơn Tiên Du)	Cải	18916120000038	1	Biển QC cũ hỏng mục nát

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
3.4	Biển quảng cáo nhận diện thương hiệu tại cửa hàng giao dịch Tiên Du	Cái	18917120000042	1	Biển QC cũ hỏng mục nát
IV	TTVT Gia Bình				
4.1	Trang bị phần mềm bản quyền Microsoft " Mã dự án 16816006 (4 bộ bản quyền Windows Enterprise Upgrade)	Phần mềm	307160706000981	1	Phần mềm máy tính
4.2	Mua sắm máy đo, máy hàn cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2017. Mã 93P17016	Chiếc	010170418001019	1	Máy hàn K9
4.3	Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công cáp quang cho VTBN đợt 1 năm 2016. Mã 93P16042	Chiếc	303160701000894	1	Máy hàn cáp quang KF4 (Bộ sạc pin, cáp điện cực, khay làm nguội, túi đựng, pin máy hàn, dao cắt
4.4	Mua sắm máy đo, máy hàn cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2017. Mã 93P17016	Chiếc	303170418001015	1	Máy hàn
4.5	Máy hàn sợi cáp quang DVP-740 (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2020. Mã DA 016P200016016)	Chiếc	3032006000033	1	Máy hàn sợi cáp quang DVP-740
4.6	Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh đợt 2 năm 2015	Chiếc	304151101000863	1	Máy hàn
4.7	Mua sắm máy đo, máy hàn cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2017. Mã 93P17016	Chiếc	304170418001017	1	Máy hàn
4.8	Máy đo FS200-100U (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Chiếc	304181225002178	1	Máy đo FS200-100U (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)
4.9	Máy hàn sợi cáp quang DVP-740 (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2020. Mã DA 016P200016016)	Chiếc	3042006000034	1	Máy hàn sợi cáp quang DVP-740
4.10	Trang bị máy đo, máy hàn quang cho 52 tỉnh, thành phố (02 máy đo OTDR cấu hình cao FTB 500+04 máy đo OTDR cấu hình trung bình FTB200) - (Giao TT VT TP	Chiếc	3071101180006441	1	Máy đo FTB200
	Trang bị máy đo, máy hàn quang cho 52 tỉnh, thành phố (02 máy đo OTDR cấu hình cao FTB 500+04 máy đo OTDR cấu hình trung bình FTB200) - (Giao TT VT TP		3071101180006441		Máy đo FTB200
4.11	Trang bị máy đo, máy hàn quang cho 52 tỉnh, TP (04 máy hàn sợi quang Furikura FSM-60s) - Giao TT VT Tiên du 01 chiếc, TT VT Lương tài 01 C, TT VT gia	Chiếc	307110225000645	1	Máy hàn FSM60S
	Trang bị máy đo, máy hàn quang cho 52 tỉnh, TP (04 máy hàn sợi quang Furikura FSM-60s) - Giao TT VT Tiên du 01 chiếc, TT VT Lương tài 01 C, TT VT gia		307110225000645		Máy hàn FSM60S

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
4.12	Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh đợt 2 năm 2015	Chiếc	307151101000862	1	Máy hàn IFS-15H
4.13	Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công cáp quang cho VTBN đợt 1 năm 2016. Mã 93P16042	Chiếc	307160701000895	1	Máy hàn KF4
4.14	Mua sắm máy đo, máy hàn cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2017. Mã 93P17016	Chiếc	307170418001016	1	Máy hàn K9
4.15	Máy hàn VIEW 6L (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Chiếc	307181225002175	1	Máy hàn VIEW 6L (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)
4.16	Máy đo FS200-100U (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)	Chiếc	307181225002176	1	Máy đo FS200-100U (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2018)
4.17	TB Codec chất lượng Full HD 1080p tích hợp Microphone đa hướng 360 độ, tích hợp loa, bàn điều khiển cảm ứng (Trang bị TB VCS phục vụ triển khai DV HNTH đến cấp Huyện của VTBN năm 2019)	Chiếc	307190426002239	1	TB Codec chất lượng Full HD 1080p tích hợp Microphone đa hướng 360 độ, tích hợp loa, bàn điều khiển cảm ứng (Trang bị TB VCS phục vụ triển khai DV HNTH đến cấp Huyện của VTBN năm 2019)
4.18	Máy hàn sợi cáp quang DVP-740 (Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2020. Mã DA 016P200016016)	Chiếc	307200600037	1	Máy hàn sợi cáp quang DVP-740
4.19	Mua sắm máy đo, máy hàn và dụng cụ thi công cáp quang cho Viễn thông Bắc Ninh năm 2015	Chiếc	310010715000859	1	Máy đo OTDR ký hiệu FX300 OTDR (01 chiếc)
V	VNPT Tân Yên				
5.1	Biển Led quảng cáo tại trung tâm huyện	Cái	18921-19	2	Biển QC cũ hỏng mục nát
VI	VNPT Việt Yên				
6.1	Nhà bán hàng lưu động khu công nghiệp Đình Trám	Cái	18921-17	1	Khung, tôn hỏng mục nát
6.2	Hệ thống biển hiệu nhận dạng thương hiệu	Cái	18921-12	1	Biển QC hỏng, sửa nhiều lần nhưng không sử dụng được
6.3	Biển Led quảng cáo tại trung tâm giao dịch 9 huyện	Cái	18921-19	1	Biển QC hỏng, sửa nhiều lần nhưng không sử dụng được
6.4	Máy phô tô	Cái	18921-9	2	
VII	VNPT Lạng Giang				
7.1	Biển Led quảng cáo tại trung tâm huyện	Cái	18921-19	1	Biển QC hỏng, sửa nhiều lần nhưng không sử dụng được

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thẻ TSCĐ	Số lượng	Ghi chú
7.2	Máy phô tô	Cái	18921-9	1	Hỏng, sửa nhiều lần nhưng không sử dụng được
VIII	VNPT Lục Ngạn				
8.1	Hệ thống biển hiệu nhận dạng thương hiệu	Cái	18921-12	1	Biển QC hỏng, sửa nhiều lần nhưng không sử dụng được

B. Cáp quang:

TT	Tên đơn vị/ Tên công trình/ Tuyến cáp	Mã dự án	Phương thức	Chủng loại	Tem dán kiểm kê	Đơn vị tính	Số lượng TL	Số thẻ TSCĐ
	Cáp Quang							
1	Xây dựng mạng cáp quang PV mạng TSL chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước KV TP Bắc ninh tỉnh BN năm 2008 (kéo 16600m cáp quang các loại từ Su	16p2901	Cổng	48Fo	BNH308001194	m	400	308091020000489
2	Mở rộng mạng truy nhập thuê bao Bưu điện tỉnh Bắc ninh năm 2007	930701	Treo	36Fo	BNH308017136	m	100	0100812240003181
3	XD các tuyến cáp quang cho các trạm BTS mạng Vinaphone KV phía Tây bắc tỉnh bắc ninh năm 2008	16P28182	Cổng	12Fo	BNH308001684	m	945	0300812260003162
4	Đầu tư MR mạng cáp quang khu vực TP Bắc Ninh đợt 2 năm 2015. MDA: 93P15035	93P15035	Treo	12Fo	BNH308003209	m	300	3081512280010
5	Đầu tư MR mạng cáp quang khu vực TP Bắc Ninh đợt 2 năm 2015. MDA: 93P15035	93P15035	Treo	12Fo	BNH308003222	m	100	3081512280010
6	Đầu tư MR mạng cáp quang khu vực TP Bắc Ninh đợt 2 năm 2015. MDA: 93P15035	93P15035	Treo	12Fo	BNH308003208	m	100	3081512280010
7	Đầu tư MR mạng cáp quang khu vực TP Bắc Ninh đợt 2 năm 2015. MDA: 93P15035	93P15035	Treo	12Fo	BNH308003194	m	100	3081512280010
8	Đầu tư MR mạng cáp quang khu vực TP Bắc Ninh đợt 2 năm 2015. MDA: 93P15035	93P15035	Treo	12Fo	BNH308003178	m	300	3081512280010
9	Đầu tư MR mạng cáp quang khu vực TP Bắc Ninh đợt 2 năm 2015. MDA: 93P15035	93P15035	Treo	12Fo	BNH308011839	m	100	3081512280010
10	Xây dựng tuyến truyền dẫn quang cho các trạm BTS đợt 1 (Hạ mãn đến chợ dâu 1625m, cáp quang treo 12Fo)	16P11008	Treo	12Fo	BNH308016165	m	1250	311111231000698421
11	Mạng cáp quang truy nhập huyện Quế võ năm 2007	16P2705	Treo	12Fo	BNH308010236	m	1400	3050811100003042
Tổng cộng							5.095	

C. Vật tư, công cụ dụng cụ:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Vật tư			
	Trung tâm Hạ Tầng			
1	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	41	Cũ, hỏng, không sử dụng được
2	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	513	Cũ, hỏng, không sử dụng được
3	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	181	Cũ, hỏng, không sử dụng được
4	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi+POTS). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	100	Cũ, hỏng, không sử dụng được
5	Thiết bị đầu cuối GPON (4GE, Wifi 6). VNPT Tech. iGate GW040-NS	Bộ	88	Cũ, hỏng, không sử dụng được
6	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE/GE+Wifi Dual Band)VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	320	Cũ, hỏng, không sử dụng được
7	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box.	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
8	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE/GE+Wifi Dualband). iGate GW040-HS. Nguyên box	Bộ	35	Cũ, hỏng, không sử dụng được
9	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	226	Cũ, hỏng, không sử dụng được
10	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	926	Cũ, hỏng, không sử dụng được
11	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box (outdoor - vỏ sắt)	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
12	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	609	Cũ, hỏng, không sử dụng được
13	Thiết bị đầu cuối GPON.(4GE+Wifi 6).ZTE. ZXHN F6201B	Bộ	11	Cũ, hỏng, không sử dụng được
14	Access point, Dualband, 802.11b/g/n/ac, WAN-FE điện, TOTOLINK A830R	Bộ	10	Cũ, hỏng, không sử dụng được
15	Bộ định tuyến không dây TP-Link EC220-F5	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
16	Cột bê tông vuông 6.5m	Cột	20	Cũ, hỏng, không sử dụng được
17	Cáp điện 3x25+1x16 mm ² (cáp nhôm)	M	211	Cũ, hỏng, không sử dụng được
18	Cáp thép gia cường - Dây cáp thép	M	200	Cũ, hỏng, không sử dụng được
19	Máy in Canon 2900	Cái	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
20	Bộ máy tính bàn	Bộ	2	Cũ, hỏng, không sử dụng được
21	Bộ bị phốt bơm nước	Cái	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
22	Bộ ổn áp kích từ AVR	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
23	Bu lông ốc co M14x50 - Bu lông	Cái	137	Cũ, hỏng, không sử dụng được
24	Kết nước	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
25	Khóa cáp D14 - Khóa cáp	Cái	20	Cũ, hỏng, không sử dụng được
26	Lọc gió	Cái	35	Cũ, hỏng, không sử dụng được
27	Lọc nhiên liệu	Cái	35	Cũ, hỏng, không sử dụng được
28	Lọc nhớt	Cái	11	Cũ, hỏng, không sử dụng được
29	Lót cáp	Cái	20	Cũ, hỏng, không sử dụng được
30	MANI, (phụ kiện anten dây co).	Cái	40	Cũ, hỏng, không sử dụng được
31	Tăng đơ, (phụ kiện anten dây co).	Cái	2	Cũ, hỏng, không sử dụng được
I	TTTT Gia Bình			
1	Modem ONT H660EW	Bộ	26	Cũ, hỏng, không sử dụng được

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	50	Cũ, hỏng, không sử dụng được
3	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	186	Cũ, hỏng, không sử dụng được
4	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	5	Cũ, hỏng, không sử dụng được
5	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi+POTS). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
6	Thiết bị đầu cuối GPON 4FE/GE+Wifi Dual Band. Dasan. H646GM-A	Bộ	2	Cũ, hỏng, không sử dụng được
7	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE/GE+Wifi Dual Band)VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	81	Cũ, hỏng, không sử dụng được
8	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box.	Bộ	183	Cũ, hỏng, không sử dụng được
9	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE/GE+Wifi Dualband). iGate GW040-HS. Nguyên box	Bộ	23	Cũ, hỏng, không sử dụng được
10	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	21	Cũ, hỏng, không sử dụng được
11	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	300	Cũ, hỏng, không sử dụng được
12	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box.	Bộ	504	Cũ, hỏng, không sử dụng được
13	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	7	Cũ, hỏng, không sử dụng được
14	Thiết bị đầu cuối GPON.(4GE+Wifi 6).ZTE. ZXHN F6201B	Bộ	25	Cũ, hỏng, không sử dụng được
15	Access Point, Wifi, 802.11b/g/n/ac, TP-Link Archer C54	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
16	Router, Wifi 802.11 b/g/n/ac, WAN-FE, LAN 4xRJ45-FE, TP-Link 2.4Ghz/5Ghz Archer C50	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
17	STB ANDROID SMARTBOX 2	Bộ	10	Cũ, hỏng, không sử dụng được
18	Thiết bị đầu cuối STB B2C AndroidTV Smartbox3 ATV	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
19	Thiết bị giải mã TV. STB (IP HD). VNPT Tech/iGate. Nguyên box	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
20	Thiết bị giải mã TV. STB B2C AndroidTV. VNPT Tech. Nguyên box	Bộ	17	Cũ, hỏng, không sử dụng được
21	Thiết bị giải mã TV. STB Smart Box (Android). VNPT Tech/iGate. Nguyên box	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
22	Thiết bị giải mã TV. STB Smartbox PC. VNPT Tech. Nguyên box	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
23	Thiết bị giải mã TV. STB Smartbox2 Android. VNPT Tech. Nguyên box	Bộ	5	Cũ, hỏng, không sử dụng được
TTVT Từ Sơn				
1	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE+Wifi). VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box.	Bộ	260	Cũ, hỏng, không sử dụng được
2	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box.	Bộ	518	Cũ, hỏng, không sử dụng được
3	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	131	Cũ, hỏng, không sử dụng được

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	113	Cũ, hỏng, không sử dụng được
5	Thiết bị đầu cuối GPON. (4FE+Wifi+POTS). VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	54	Cũ, hỏng, không sử dụng được
6	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi+POTS). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	32	Cũ, hỏng, không sử dụng được
7	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	38	Cũ, hỏng, không sử dụng được
8	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	94	Cũ, hỏng, không sử dụng được
9	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE/GE+Wifi Dual Band)VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	51	Cũ, hỏng, không sử dụng được
10	Access point, Dualband, 802.11b/g/n/ac, WAN-FE điện, TOTOLINK A830R	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
11	Bộ phát Wifi Toto Link N200RE	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
12	Router, WAN FE, LAN FE	Bộ	2	Cũ, hỏng, không sử dụng được
13	Bộ chuyển đổi quang điện, 100Base, Tx/Rx 1310nm	Bộ	5	Cũ, hỏng, không sử dụng được
14	Thiết bị giải mã TV. STB B2C AndroidTV. VNPT Tech. Nguyên box	Bộ	3	Cũ, hỏng, không sử dụng được
TTTT Sơn Động				
1	Modem thu hồi Dasan	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
2	Modem thu hồi Igate GW020	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
3	TBĐC (GPON, 2FE)/ONT GW020: 2FE/GE	Bộ	2	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
4	TBĐC (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS)/VNPT Tech/iGate (Hardware)- Nguyên box- GW240H	Bộ	18	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
5	TBĐC (GPON, 4FE+Wifi Dual Band)/VNPT Tech/iGate (Hardware)- Nguyên box- GW040H	Bộ	80	Cũ, hỏng, không sử dụng được
6	Thiết bị đầu cuối (GPON, 2FE/GE + Wifi Dual Band) - Igate 020-H (nguyên box)	Bộ	25	Cũ, hỏng, không sử dụng được
7	Thiết bị đầu cuối (GPON, 2FE+Wifi)/VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box - GW020	Bộ	281	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
8	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). ZTE. ZXHN F671Y V9.1.Nguyên box	Bộ	6	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
9	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi Dual Band) Dasan (Hardware). Nguyên box/H660EM	Bộ	28	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
10	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi)/Dasan (Hardware).Nguyên box/H660	Bộ	68	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
11	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi)/VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box - GW040	Bộ	195	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
12	Thiết bị đầu cuối GPON (4GE, Wifi 6). VNPT Tech. iGate GW040-NS	Bộ	31	Cũ, hỏng, không sử dụng được
13	Thiết bị đầu cuối GPON 4FE/GE+Wifi Dual Band. Dasan H646GM-V. Nguyên box	Bộ	11	Cũ, hỏng, không sử dụng được
14	Thiết bị đầu cuối GPON 4FE/GE+Wifi Dual Band. Dasan. H646GM-A	Bộ	2	Cũ, hỏng, không sử dụng được

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE/GE+Wifi Dual Band).ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	7	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
16	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE/GE+Wifi Dualband). iGate GW040-HS. Nguyên box	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
17	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box -GW240	Bộ	4	Cũ, hỏng, không sử dụng được
18	Thiết bị đầu cuối GPON.(4GE+Wifi 6).ZTE. ZXHN F6201B	Bộ	6	Cũ, hỏng, không sử dụng được
19	Bộ chuyển đổi quang điện (Converter)	Bộ	1	Cũ, hỏng, không sử dụng được
20	Bộ định tuyến 150M-WR740N	Bộ	5	Cũ, hỏng, không sử dụng được
21	Bộ STB My TV HD Huawei	Bộ	1	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
22	Bộ STB My TV HD ZTE	Bộ	2	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
23	Smart Box 2 (Android)/VNPT Tech/iGate (Hardware)	Bộ	1	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
24	Smart Box 2 (Android)/VNPT Tech/iGate (Hardware) - Điều khiển	Bộ	3	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
25	Thiết bị giải mã TV. STB B2C AndroidTV. VNPT Tech. Nguyên box	Bộ	16	Cũ, lạc hậu không sử dụng được
TTVT Kinh Bắc				
1	Modem 4FE + Wifi Dual Band	Bộ	5	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	Modem Igate 2FE+Wifi VNPT Tech	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
3	Modem Igate 4FE+Wifi VNPT Tech GW040	Bộ	7	Cũ, hỏng không sử dụng được
4	Modem Igate 4FE+Wifi+Pots (Thoại) VNPT Tech	Bộ	2	Cũ, hỏng không sử dụng được
5	Modem Igate 4FE+Wifi+Pots (Thoại) VNPT Tech	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
6	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	270	Cũ, hỏng không sử dụng được
7	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	18	Cũ, hỏng không sử dụng được
8	Thiết bị đầu cuối GPON 4FE/GE+Wifi Dual Band. Dasan. H646GM-A	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
9	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE/GE+Wifi Dual Band)VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	207	Cũ, hỏng không sử dụng được
10	Thiết bị đầu cuối GPON.(2FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box.	Bộ	240	Cũ, hỏng không sử dụng được
11	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).Dasan (Hardware). Nguyên box	Bộ	30	Cũ, hỏng không sử dụng được
12	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi Dual Band).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box	Bộ	700	Cũ, hỏng không sử dụng được
13	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box.	Bộ	459	Cũ, hỏng không sử dụng được
14	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box	Bộ	47	Cũ, hỏng không sử dụng được
15	TP-Link Archer C54	chiếc	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
16	Access point, Dualband, 802.11b/g/n/ac, WAN-FE điện, TOTOLINK A830R	Bộ	5	Cũ, hỏng không sử dụng được
17	Access Point, Wifi, 802.11b/g/n/ac, TP-Link Archer C54	Bộ	6	Cũ, hỏng không sử dụng được
18	Bộ chuyển đổi quang điện, 1000Base, Tx/Rx 1310nm	Bộ	10	Cũ, hỏng không sử dụng được
19	Bộ chuyển đổi quang điện, 1000Base, Tx/Rx 1550/1310nm, FRM220	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
20	Bộ phát Wifi Toto Link A830R	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21	Router Mikrotik RB750gr3	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
22	Router, TSL, WAN (SFP-1000Base + RJ45-GE), LAN 10xRJ45-GE, Mikrotik RB3011UiAS	Bộ	11	Cũ, hỏng không sử dụng được
23	Thiết bị đầu cuối STB B2C AndroidTV Smartbox3 ATV	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
24	Thiết bị giải mã TV. STB B2C AndroidTV. VNPT Tech. Nguyên box	Bộ	23	Cũ, hỏng không sử dụng được
25	Thiết bị giải mã TV. STB Smart Box (Android). VNPT Tech/iGate. Nguyên box	Bộ	2	Cũ, hỏng không sử dụng được
26	STB ANDROID SMARTBOX 2	Bộ	20	Cũ, hỏng không sử dụng được
27	Bộ giải mã Settopbox B700	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
28	Indoor Camera Home Vision HVIP01	Bộ	21	Cũ, hỏng không sử dụng được
29	Outdoor Camera Home Vision HVOF03	Bộ	5	Cũ, hỏng không sử dụng được
TTVT Lục Nam				
1	Thiết bị đầu cuối (GPON, 2FE+Wifi)/VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box - GW020	Bộ	777	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	4	Cũ, hỏng không sử dụng được
3	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi Dual Band) Dasan (Hardware). Nguyên box/H660EM	Bộ	116	Cũ, hỏng không sử dụng được
4	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi)/Dasan (Hardware).Nguyên box/H660	Bộ	217	Cũ, hỏng không sử dụng được
5	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi)/VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box - GW040	Bộ	733	Cũ, hỏng không sử dụng được
6	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi+POTS). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
7	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE/GE+Wifi Dual Band).ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	48	Cũ, hỏng không sử dụng được
8	Thiết bị đầu cuối (GPON, 2FE/GE + Wifi Dual Band) - Igate 020-H (nguyên box)	Bộ	100	Cũ, hỏng không sử dụng được
9	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box -GW240	Bộ	17	Cũ, hỏng không sử dụng được
10	Set Top Box (IP HD)/VNPT Tech/iGate (Hardware)	Bộ	2	Cũ, hỏng không sử dụng được
11	Smart Box 2 (Android)/VNPT Tech/iGate (Hardware)	Bộ	9	Cũ, hỏng không sử dụng được
12	Thiết bị giải mã TV. STB B2C AndroidTV. VNPT Tech. Nguyên box	Bộ	135	Cũ, hỏng không sử dụng được
13	Nguồn thu hồi	Chiếc	800	Cũ, hỏng không sử dụng được
TTVT Lục Ngạn				
1	Bộ ONT iGate GW020: 2FE/GE+Wifi	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	TBDC (GPON, 2FE)/ONT GW020: 2FE/GE	Bộ	12	Cũ, hỏng không sử dụng được
3	Thiết bị đầu cuối (GPON, 2FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). ZTE. ZXHN F671Y V9.2.Nguyên box	Máy	2	Cũ, hỏng không sử dụng được
4	Thiết bị đầu cuối (GPON, 2FE+Wifi)/VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box - GW020	Bo	555	Cũ, hỏng không sử dụng được
5	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
6	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE/GE+Wifi Dual Band+POTS). ZTE. ZXHN F671Y V9.1.Nguyên box	Bộ	59	Cũ, hỏng không sử dụng được
7	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi Dual Band) Dasan (Hardware). Nguyên box/H660EM	Bộ	117	Cũ, hỏng không sử dụng được
8	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi)/Dasan (Hardware).Nguyên box/H660	Bo	91	Cũ, hỏng không sử dụng được

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi)/VNPT Tech/iGate (Hardware).Nguyên box - GW040	Bộ	559	Cũ, hỏng không sử dụng được
10	Thiết bị đầu cuối (GPON, 4FE+Wifi+POTS). ZTE (Hardware). Nguyên box	Bộ	3	Cũ, hỏng không sử dụng được
11	Thiết bị đầu cuối GPON 4FE/GE+Wifi Dual Band. Dasan H646GM-V. Nguyên box	Bộ	59	Cũ, hỏng không sử dụng được
12	Thiết bị đầu cuối GPON 4FE/GE+Wifi Dual Band. Dasan. H646GM-A	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
13	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE/GE+Wifi Dual Band).ZTE (Hardware). Nguyên box	bộ	48	Cũ, hỏng không sử dụng được
14	Thiết bị đầu cuối GPON.(4FE+Wifi+POTS).VNPT Tech/iGate (Hardware). Nguyên box -GW240	Cái	11	Cũ, hỏng không sử dụng được
15	Thiết bị đầu cuối GPON.(4GE+Wifi 6).ZTE. ZXHN F6201B	Bộ	71	Cũ, hỏng không sử dụng được
16	Access Point, 802.11b/g/n, 4 cổng, Totolink, N302R	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
17	Access Point, Wifi, 802.11b/g/n/ac, TP LINK Archer C64, (WAN-GE, LAN 3xRJ45-GE, USB	Bộ	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
18	Bộ định tuyến 300M,TL-WR841N không dây TP-LINK	chiếc	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
19	Converter thu hồi cũ	Cái	3	Cũ, hỏng không sử dụng được
20	Router, Wifi 802.11b/g/n, WAN-SFP 100 Base, LAN 4xRJ45-FE, VNPT Tech FW040	Bo	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
21	Bộ STB My TV HD ZTE	Bộ	2	Cũ, hỏng không sử dụng được
22	Set Top Box (IP HD)/VNPT Tech/iGate (Hardware)	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
23	Smart Box 2 (Android)/VNPT Tech/iGate (Hardware)	Cái	10	Cũ, hỏng không sử dụng được
24	Thiết bị giải mã TV. STB B2C AndroidTV. VNPT Tech. Nguyên box	Bo	114	Cũ, hỏng không sử dụng được
25	Nguồn thu hồi	C	1000	Cũ, hỏng không sử dụng được
II	Công cụ dụng cụ			
	TTVT Lục Nam			
1	Dao cắt sợi quang	Cái	6	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	Bút soi quang	Cái	6	Cũ, hỏng không sử dụng được
3	Thang nhôm rút	Cái	5	Cũ, hỏng không sử dụng được
	TTVT Lục Ngạn			
1	Máy tính xách tay dell	Cái	2	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	Thang nhôm rút	Cái	2	Cũ, hỏng không sử dụng được
	TTVT Sơn Động			
1	Dao cắt sợi quang	Cái	7	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	Thang nhôm rút	Cái	6	Cũ, hỏng không sử dụng được
3	Thang rút cách điện	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
	VNPT Sơn Động			
1	Bộ lưu điện	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	Màn hình máy tính	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
	VNPT Việt Yên			
1	Máy tính xách tay	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
2	Máy tính xách tay HP 15s-du1055TU	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
3	Điện thoại Samsung M32	Cái	1	Cũ, hỏng không sử dụng được
	VNPT Lạng Giang			
1	Máy tính xách tay	Cái	3	Cũ, sử dụng chậm , chập chờn
2	Màn hình máy tính	Cái	2	Cũ, sử dụng chậm , chập chờn
	Tổng cộng		15.176	